TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo

Ông Nguyễn Văn Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Hưng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST –HS ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Trọng L, sinh ngày 15-5-1998 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng T và bà Trần Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-3-2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đ, có mặt.

2. Trần Vũ T2, sinh ngày 21-01-1997 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T3 và bà Nguyễn Thị T4; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-3-2023 đến ngày 07-7-2023 thay thế bằng biện pháp cho bảo lĩnh, từ ngày 30-11-2023 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị bắt tạm giam ngay sau khi tuyên án), có mặt.

3. Trần Anh T5, sinh ngày 17-11-1992 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T6 và bà Nguyễn Thị L1; vợ, con: Chưa có; tiền án,

tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-3-2023 đến ngày 07-7-2023 thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh, từ ngày 30-11-2023 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị bắt tạm giam ngay sau khi tuyên án), có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Vũ T2: Ông Trần Văn N, Luật sư của Văn phòng L5 và Cộng sự, địa chỉ: Số A đường P, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trần Vũ A, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T7, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Trọng L mua 09 tép ma túy đá của một người đàn ông không quen biết ở Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu trong người rồi đón xe khách về Quảng Ngãi để sử dụng, tối ngày 19/3/2023 L2 về đến Quảng Ngãi và thuê phòng 205 thuộc nhà nghỉ Á ở thôn V, xã B, huyện B để ở, sau khi vào ở tại phòng 205 Lĩnh một mình sử dụng ma túy rồi dùng điện thoại Sam Sung nhắn tin qua mesenger facebook hỏi Trần Anh T5 còn sử dụng ma túy không, nếu còn thì đến phòng 205 để sử dụng ma tuý cùng với L3 và rủ Trần Vũ T2 đến chơi và mua giúp L họp cơm. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Anh T5 đến phòng 205, Vũ Trọng L lấy từ tủ trong phòng 205 ra bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, gồm: 01 chai nhựa nhãn hiệu "Thạch Bích" bên trong chứa nước, trên nắp chai có cắm 01 nỏ (phễu) thuỷ tinh chữ L và 01 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng, bên trong nỏ thuỷ tinh có chứa ma tuý do L vừa hút còn lại. Thấy bộ dụng cụ này còn chứa ma tuý, T5 dùng máy lửa ga đốt vào nỏ thuỷ tinh để ma tuý bốc hơi rồi hút một hơi ma tuý vào cơ thể bằng đường miệng. Sau đó, T5 cầm bộ dụng cụ đưa cho Vũ Trọng L hút. Tiếp theo đó, T5 hút tiếp một hơi ma tuý, nghỉ một lúc thì L tiếp tục hút một hơi ma tuý và cầm bộ dụng cụ cho T5 hút, rồi L mượn xe mô tô biển kiểm soát 76C1-534.93 của Trần Anh T5 để đi về quán nhậu của mẹ L ở thôn V, xã B. Sau khi mượn xe của T5, L lấy túi xách của L bên trong có 06 tép ma tuý đá của L bỏ vào cốp xe mô tô của T5 để đem theo. Trong khi L đi thì Trần Vũ T2 đến, Trần Anh T5 là người mở khóa cửa cho T2 vào phòng 205 ngồi chơi, sau khi đi khoảng 10 phút thì L điều khiển xe mô tô mượn của T5 quay xe về và lên phòng 205 nhà nghĩ Á nhưng vẫn để 06 tép ma tuý ở trong cốp xe mô tô, khi vào phòng 205 thì thấy Trần Vũ T2 đã ở trong phòng 205, L ăn cơm do T2 mua đến. Trong lúc ăn cơm, L thấy trong nỏ (phễu) đã hết ma tuý nên L bảo T2 vệ sinh nỏ và L lấy trong người ra 01 tép ma tuý đá đưa cho T2 rồi bảo T2 cắt tép ma tuý đỗ vào nỏ để sử dụng. T2 nhận tép ma tuý từ L và dùng kéo cắt tép ma tuý này ra rồi đổ ma

tuý vào nỏ (phễu), T2 dùng máy lửa đốt vào phễu thuỷ tinh cho bốc hơi lên rồi đưa cho T5 và L lần lượt hút ma tuý vào cơ thể qua đường miệng, rồi đến Trần Vũ T2 cũng tự cầm nỏ hút ma tuý. T2 sử dụng xong thì tiếp tục đốt ma tuý cho T5 sử dụng, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã B khám xét, phát hiện, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Trọng L, Trần Vũ T2 và Trần Anh T5 đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tạm giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

Qua test nhanh, Vũ Trọng L, Trần Vũ T2 và Trần Anh T5 đều dương tính với ma tuý Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 331/KL-KTHS, ngày 26/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

- Chất rắn màu trắng bám dính ở nỏ thuỷ tinh chữ L trong bì niêm phong mã số PS3 2148058 gửi giám định có chất ma tuý loại Methamphetamine; Mẫu dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

- Chất rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa màu đỏ được khằng kín hai đầu trong bì niêm phong mã số NS4A 177948 gửi giám định là chất ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng mẫu: 0,18 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong 06 đoạn ống nhựa màu đỏ được khằng kín hai đầu trong bì niêm phong mã số NS4A 177947 gửi giám định là chất ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng mẫu: 1,09 gam.

Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKS-BS ngày 23-11-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố:

- Vũ Trọng L về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Trần Vũ T2 và Trần Anh T5 về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố:

- Vũ Trọng L phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Trần Vũ T2 và Trần Anh T5 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Trọng L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Vũ T2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh T5 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy gồm:

+ 01 (một) nắp chai nhựa màu xanh, trên nắp chai có 02 lỗ có gắn 01 ống nỏ thuỷ tinh chữ L và 01 ống hút màu vàng có sọc trắng; 0,10 gam mẫu ma tuý, loại Methamphetamine (mẫu còn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong mã số NS4A 177948); 1,00 gam mẫu ma tuý, loại: Methamphetamine (mẫu còn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong mã số NS4A 177947) cùng vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 331/KTHS (GĐ-2023), trên phong bì có đóng dấu giáp lai của Phòng K (BL: 27).

+ 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, dài 14,5 cm.

+ 01 (một) máy lửa ga màu trắng tím.

+ 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu đỏ, đã được cắt một đầu, bên trong rỗng.

- Đối với 01 (một) xe máy hiệu Honda Vision biển kiểm soát 76C1 - 53493: Kết quả điều tra xác định chiếc xe này là của chị Nguyễn Thị Hồng N1 (là em dâu của Trần Anh T5), ngày 19/3/2023, Trần Anh T5 sử dụng xe trên để đến nhà nghỉ Á thì Nguyễn Thị Hồng N1 không biết và khi Vũ Trọng L mượn xe của Trần Anh T5 rồi cất ma tuý trong cốp xe thì Trần Anh T5 và Nguyễn Thị Hồng N1 không biết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại xe này cho Nguyễn Thị Hồng N1.

- Đối với 01 (một) xe máy Honda hiệu SH, màu đỏ, biển số 76C1 - 50027: Kết quả điều tra xác định xe này thuộc quyền sở hữu của Trần Vũ A, (anh ruột của Trần Vũ T2), việc Trần Vũ T2 sử dụng xe này đến nhà nghỉ Á rồi sử dụng ma túy thì Trần Vũ A không biết, cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Vũ A, Trần Vũ A đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với điện thoại di động Sam Sung màu hồng của Vũ Trọng L và điện thoại Nokia màu tím của Trần Anh T5: Kết quả điều tra xác định L và T5 đã dùng hai điện thoại này liên lạc với nhau để cùng tổ chức sử dụng ma túy nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với điện thoại hiệu Iphone vỏ màu vàng của Trần Vũ T2: Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định: Lĩnh có dùng điện thoại Sam Sung màu hồng của Vũ Trọng L liên lạc với T2 qua điện thoại Iphone vỏ màu vàng của Trần Vũ T2, nhưng nội dung liên lạc là L nhờ T2 mua cơm đến phòng 205 nhà nghỉ Á cho L, không nói chuyện liên quan đến việc sử dụng ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại điện thoại này cho Trần Vũ T2.

- Đối với chiếc điện thoại Ttel màu đen của Vũ Trọng L; 01 ví da màu đà bên trong có giấy tờ tuỳ thân, thẻ ATM của Vũ Trọng L và số tiền 1.270.000 đồng. Kết quả điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho Vũ Trọng L.

Ý kiến tranh luận tại phiên tòa:

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Vũ T2: Thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, trước khi vào phòng 205 thì T2 hoàn toàn không biết L và T5 đang sử dụng ma túy tại đây, khi có mặt tại phòng 205 thì T2 có cắt ma túy đổ vào nỏ (phễu) và đốt ma túy lên cho 3 bị cáo sử dụng nhưng chỉ là làm theo lời nói của L, không phải chủ ý của T2 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T2.

- Bị cáo T2 thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung.

- Bị cáo L, bị cáo T5 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh T7 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của bà T7 không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, 3 bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của 3 bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của 3 bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vũ Trọng L mua ma túy của một người không quen biết từ Thành phố Hồ Chí Minh mang về Quảng Ngãi để sử dụng, tối ngày 19-3-2023 L thuê phòng 205 thuộc nhà nghỉ Á ở thôn V, xã B, huyện B để sử dụng ma túy, khi ở tại phòng 205 thì L lấy

trong túi sách các dụng cụ sử dụng ma túy và lấy 01 tép ma túy ra tự mình sử dụng ma túy rồi dùng điện thoại rủ Trần Anh T5 cùng đến sử dụng ma túy và nhờ Trần Vũ T2 mua hộp cơm mang đến phòng 205 nhà nghỉ Á. Tại đây, T5 dùng máy lửa ga đốt vào nỏ thuỷ tinh để ma tuý bốc hơi lên để T5 tự hút và cầm bộ dụng cụ đưa cho L hút, rồi đến L hút một hơi ma tuý và cầm bộ dụng cụ cho T5 hút, hút xong L mượn xe mô tô biển kiểm soát 76C1-534.93 của T5 đi về quán của mẹ L, trong khi L đi, chỉ còn một mình T5 ở tại phòng 205, thì Trần Vũ T2 đến và T5 đã đồng ý mở chốt của cho T2 vào phòng 205, lúc này dụng cụ sử dụng ma túy vẫn để trên bàn trong phòng 205 và khi L về lại phòng 205 thấy trong nỏ đã hết ma tuý, L lấy ra 01 tép ma tuý đưa cho T2, T2 cắt tép ma tuý đổ vào nỏ, việc này T5 đều chứng kiến, rồi T2 dùng máy lửa đốt vào nỏ thuỷ tinh cho bốc hơi lên rồi đưa cho T5 và L thì T5 và L đều lần lượt hút ma tuý trong nỏ do T2 đưa và T2 cũng hút một hơi ma tuý vào cơ thể qua đường miệng, T2 hút ma túy xong thì tiếp tục đốt ma tuý cho T5 sử dụng đến khoảng 22 giờ ngày 19-3-2023 khi Công an đến khám xét thì T2 chặn cửa cho L ném 01 tép ma túy đang cất trong người và các dụng cụ sử dụng ma túy qua cửa sổ. Ngoài hành vi nêu trên thì L còn cất giấu 06 tép ma tuý ở trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 76C1-534.93 với mục đích để sử dụng.

Theo kết luận giám định thì ma túy mà các bị cáo sử dụng là loại Methamphetamine và 07 tép ma túy mà L cất giấu là loại Methamphetamine với tổng khối lượng 1,27 gam.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo cụ thể như sau:

+ Vũ Trọng L với vai trò là người chủ mưu, khởi xướng và là người thực hiện tích cực, L đã chủ động chuẩn bị ma túy, địa điểm, bộ D để sử dụng ma túy, rủ Trần Anh T5 đến sử dụng ma túy và khi Trần Vũ T2 mua cơm đến thì rủ cả Trần Vũ T2 cùng tổ chức sử dụng ma túy. Đồng thời, Vũ Trọng L còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý với trọng lượng 1,27 gam nhằm mục đích để sử dụng.

+ Trần Vũ T2 đồng phạm với vai trò là người thực hành: Khi T5 mở cửa cho T2 vào phòng 205 thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn nhưng T2 vẫn ở tại phòng 205 chơi cho đến khi L về, đến khi L về lại phòng 205 Lĩnh đưa cho T2 01 tép ma túy, thì T2 dùng kéo cắt tép ma tuý, đổ ma túy vào nỏ thủy tinh và dùng máy lửa ga đốt ma tuý cho cả 3 bị cáo sử dụng.

+ Trần Anh T5 đồng phạm với vai trò là người thực hành: T5 là người dùng máy lửa ga đốt vào nỏ thuỷ tinh cho ma tuý bốc hơi để cho T5 và L cùng sử dụng, ngoài ra trong lúc L mượn xe mô tô của T5 đi, chỉ còn một mình T5 ở tại phòng 205, thì T5 là người đã đồng ý mở chốt của cho T2 vào phòng 205 đến khi L về thì T2, T5 và L cùng sử dụng ma túy.

[5] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, đặc biệt trong tình hình xã hội hiện nay, tội phạm ma túy đang gia tăng, gây mất trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, nên cần xử phạt

nghiêm, cách li các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

[4.2.1] Trong giai đoạn điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Trần Anh T5 có bà ngoại Nguyễn Thị H và bị cáo Trần Vũ T2 có ông nội Trần Đinh là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến, Vũ Trọng L đã thực hiện nghĩa vụ quân sự nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho 3 bị cáo.

[4.2.2] Bị cáo Trần Anh T5 trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, đã tố giác tội phạm giúp Đồn Biên phòng xã B, huyện B phát hiện và bắt quả tang Ngô Hoài P về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 26-02-2024 Đồn Biên phòng xã B, huyện B đã khởi tố vụ án hình sự và ngày 29-02-2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã khởi tố bị can đối với Ngô Hoài P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo T5. Bị cáo T5 có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với: 01 (một) nắp chai nhựa màu xanh, trên nắp chai có 02 lỗ có gắn 01 ống nỏ thuỷ tinh chữ L và 01 ống hút màu vàng có sọc trắng; 0,10 gam mẫu ma tuý, loại Methamphetamine (mẫu còn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong mã số NS4A 177948); 1,00 gam mẫu ma tuý, loại: Methamphetamine (mẫu còn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong mã số NS4A 177947) cùng vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 331/KTHS (GĐ-2023), trên phong bì có đóng dấu giáp lai của Phòng K; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, dài 14,5 cm; 01 (một) máy lửa ga màu trắng tím; 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu đỏ, đã được cắt một đầu, bên trong rỗng. Đây là dụng cụ đựng ma túy và công cụ sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Trọng L nên tịch thu tiêu huỷ.

[5.1] Đối với:

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Vision biển kiểm soát 76C1 - 53493: Qua công tác điều tra xác minh xác định chiếc xe trên của chị Nguyễn Thị Hồng N1 là em dâu của Trần Anh T5, ngày 19/3/2023, Trần Anh T5 sử dụng xe trên để đến nhà nghỉ Á thì Nguyễn Thị Hồng N1 không biết. Đồng thời, khi T5 cho L mượn xe và L có hành vi cất ma tuý trong cốp xe thì T5 và Nguyễn Thị Hồng N1 không biết, nên trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Hồng N1.

- 01 (một) xe máy Honda hiệu SH, màu đỏ, biển số 76C1 - 50027: xe này thuộc quyền sở hữu của Trần Vũ A là anh ruột của Trần Vũ T2, T2 sử dụng xe mua cơm đến nhà nghỉ Á cho L rồi sử dụng ma túy cùng L và T5 thì Trần Vũ A không biết, cơ quan điều tra xác định chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho Trần Vũ A và Trần Vũ A không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với điện thoại di động Sam Sung màu hồng của Vũ Trọng L và điện thoại Nokia màu tím của Trần Anh T5: Kết quả điều tra xác định L và T5 đã dùng hai điện thoại này liên lạc với nhau để cùng tổ chức sử dụng ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với điện thoại hiệu Iphone vỏ màu vàng của Trần Vũ T2: Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định: Lĩnh có dùng điện thoại Sam Sung màu hồng của Vũ Trọng L liên lạc với T2 qua điện thoại Iphone vỏ màu vàng của Trần Vũ T2, nhưng nội dung liên lạc là L nhờ T2 mua cơm đến phòng 205 nhà nghỉ Á cho L, không nói chuyện liên quan đến việc sử dụng ma túy nên trả lại điện thoại này cho Trần Vũ T2.

- Đối với chiếc điện thoại Ttel màu đen của Vũ Trọng L; 01 ví da màu đà bên trong có giấy tờ tuỳ thân, thẻ ATM của Vũ Trọng L và số tiền 1.270.000 đồng. Kết quả điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên trả lại cho L.

[6] Về các đối tượng liên quan đến vụ án:

[6.1] Đối với người bán ma tuý cho Vũ Trọng L: L khai đã mua ma tuý của một người đàn ông ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng L không quen biết, không biết đặc điểm nhận dạng và không biết địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra xác định không có cơ sở để xác minh xử lý.

[6.2] Đối với Nguyễn Thị Thanh T7 là chủ cơ sở đồng thời là người quản lý nhà nghỉ Á: Ngày 19-3-2023, Vũ Trọng L đến nhà nghỉ Á gặp Nguyễn Thị Thanh T7 thuê phòng 205 để ở, còn việc Vũ Trọng L, Trần Vũ T2 và Trần Anh T5 tổ chức sử dụng ma túy tại phòng 205 nhà nghỉ Á thì bà T7 không biết nên cơ quan điều tra xác định không có cở sở để xử lý.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn và người bào chữa cho bị cáo T2 tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Vũ Trọng L).

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Trần Vũ T2).

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s và điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Trần Anh T5).

Điều 17; Điều 47 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Điều 106 và Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh:

Tuyên bố Vũ Trọng L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tuyên bố Trần Vũ T2 và Trần Anh T5 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Trọng L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Trọng L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19-3-2023).

Xử phạt bị cáo Trần Vũ T2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (ngày 17-4-2024) nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-3-2023 đến ngày 07-7-2023.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T5 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (ngày 17-4-2024) nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-3-2023 đến ngày 07-7-2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) nắp chai nhựa màu xanh, trên nắp chai có 02 lỗ có gắn 01 ống nỏ thuỷ tinh chữ L và 01 ống hút màu vàng có sọc trắng; 0,10 gam mẫu ma tuý, loại Methamphetamine (mẫu còn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong mã số NS4A 177948); 1,00 gam mẫu ma tuý, loại: Methamphetamine (mẫu còn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong mã số NS4A 177947); 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu đỏ, đã được cắt một đầu, bên trong rỗng cùng vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 331/KTHS (GĐ-2023), trên phong bì có đóng dấu giáp lai của Phòng K.

- 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, dài 14,5 cm.

- 01 (một) máy lửa ga màu trắng tím.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu hồng (của Vũ Trọng L) và 01 (một) điện thoại Nokia màu tím (của Trần Anh T5).

3.3. Tuyên trả lại các vật chứng gồm:

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Vision biển kiểm soát 76C1 – 53493 cho Nguyễn Thị Hồng N1.

- 01 (một) điện thoại Ttel màu đen; 01 (một) ví da màu đà bên trong có giấy tờ tuỳ thân của Vũ Trọng L (01 thẻ ATM BIDV mã số 9704180000036664399 tên Vũ Trọng L, 01 thẻ ATM T8 mã số 4780970021025616 mang tên Vũ Trọng L và 01 đơn xin thôi việc của Vũ Trọng L) và số tiền 1.270.000 đồng (Công an huyện B đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1068644.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn mở tại Kho bạc nhà nước huyện B theo giấy nộp tiền ngày 26-3-2024) cho Vũ Trọng L.

- 01 điện thoại hiệu Iphone vỏ màu vàng cho Trần Vũ T2.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25-3-2024 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Vũ Trọng L, Trần Vũ T2, Trần Anh T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- CA huyện Bình Sơn (ĐT+ LT);
- Nhà tạm giữ CATX Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Bình Sơn;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh